

Số: 08 /2018/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 3 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất và diện tích tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Gia Lai

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 674/TTr-STNMT ngày 13 tháng 3 năm 2018.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất và diện tích tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:**

**“Điều 6. Diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất**

1. Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách thửa phải đảm bảo các yêu cầu tại khoản 2, 3, 4 Điều này.

2. Đối với đất ở:

a) Đối với phường, thị trấn: Đối với đường có chỉ giới  $\geq 20m$  thì diện tích tối thiểu của thửa đất  $\geq 45m^2$  và chiều rộng và chiều dài không nhỏ hơn 3m; Đối với các đường còn lại thì diện tích tối thiểu của thửa đất  $\geq 36m^2$  và chiều rộng và chiều dài không nhỏ hơn 3m.

b) Đối với các xã: Diện tích tối thiểu của thửa đất  $\geq 50m^2$  và chiều rộng và chiều dài không nhỏ hơn 4m.

3. Đối với nhóm đất phi nông nghiệp không phải đất ở.

a) Đối với khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt thì diện tích tối thiểu được phép tách thửa phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

b) Đối với khu vực mà theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là đất ở thì diện tích tối thiểu được phép tách thửa được áp dụng theo diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với đất ở theo quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Đối với khu vực không thuộc quy định tại điểm a, b khoản này thì việc tách thửa được căn cứ vào dự án đầu tư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho từng trường hợp cụ thể.

4. Đối với nhóm đất nông nghiệp:

a) Diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với thửa đất tại các phường, thị trấn không nhỏ hơn 300 m<sup>2</sup>;

b) Diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với thửa đất tại các xã không nhỏ hơn 500 m<sup>2</sup>.

5. Đối với trường hợp thửa đất có nhiều loại đất khác nhau, chỉ áp dụng diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với một loại đất đủ điều kiện tách thửa;

6. Diện tích tối thiểu được phép tách thửa quy định tại Điều này không tính phần diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ các công trình công cộng”.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2018.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, KTTH, NL, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên